

## TRẦN THỦ ĐỘ VÀ VAI TRÒ CỦA ÔNG TRONG SỰ NGHIỆP DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC THỜI TRẦN

Nguyễn Quang Ân  
(Viện Sử học)

Trần Thủ Độ sinh năm Giáp Dần (1194) ở làng Lưu Xá, huyện Ngự Thiên, lộ Long Hưng, nay là xã Canh Tân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Tổ tiên ông vốn nổi đời làm nghề đánh cá, từ Yên Sinh (Đông Triều, Quảng Ninh) về vùng sông nước Hiến Khánh, tức Mạc ven bờ sông Hồng (thuộc đất Nam Hà ngày nay), rồi sang ở vùng Bát Xá - Tam Nông (tám làng Xá, ba làng Nông) cạnh dòng sông Luộc (thuộc đất Thái Bình ngày nay).

Đến đời thân phụ của Trần Thủ Độ và nguyên tổ Trần Lý của nhà Trần thì họ Trần trở nên giàu có, nhất là từ khi Trần Lý có người con gái là Trần Thị Dung lấy Hoàng Thái Tử Sảm (sau là vua Lý Huệ Tông) thì thanh thế càng lớn. Sách *Dại Việt sử lý toàn thư chép*: "Nhà Trần Lý nhờ nghề đánh cá nên giàu, người quanh vùng theo về, nhân cơ quần chúng, cũng nổi lên làm giặc. Thái tử đã lấy con gái của Lý, trao cho Lý tước minh tự, phong cho cậu người con gái ấy là Tô Trung Từ làm điện tiền chỉ huy sứ (1).

Bấy giờ, tuy chưa đóng vai trò chủ chốt, nhưng Trần Thủ Độ cũng tích cực tham gia vào việc lập các đội hương binh đi đánh dẹp các thế lực cát cứ khác, lúc đầu

nhằm khôi phục cơ nghiệp nhà Lý. Năm 1224, ông được nhà Lý phong làm Điện tiền chỉ huy sứ, quản lĩnh các đạo quân bảo vệ kinh thành. Sử chép: "Thủ Độ tuy không có học vấn, nhưng tài lược hơn người, làm quan triều Lý được mọi người suy tôn. Thái Tông (nhà Trần) lấy được thiên hạ đều nhờ mưu sức của ông cả. Vì thế ông được nhà nước dựa cậy, quyền át cả vua" (2).

Trần Thủ Độ là người có bản lĩnh và cá tính khác thường. Ông xử lý việc gì cũng thẳng thắn, thường quyết đoán theo ý chí của mình, ít chịu để cho tình cảm sai khiến. Ông lại luôn luôn đứng mũi chịu sào trong cuộc đấu tranh quyết liệt: hoặc lấy được thiên hạ, hoặc chết cả họ? Hoặc giữ được nước, hoặc để mất nước? Phàm công việc gì làm cho đế nghiệp Đông A vững bền, ông đều cương quyết làm bằng được. Có thể nói, ông là nhân vật trụ cột; vừa là công thần sáng lập, vừa là người trực tiếp lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời kỳ đầu nhà Trần, khoảng gần 40 năm (1226 - 1264). Cuộc đời và sự nghiệp của ông gắn liền với nghiệp đế của họ Trần, với thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ XIII và với chiến công oanh liệt đánh bại quân xâm lược Mông Cổ năm 1258. Vì thế, khi đánh giá về ông, xưa nay, thường có nhiều cách nhìn nhận khác nhau.

Các sử gia thời phong kiến không ưa Trần Thủ Độ. Họ không tiếc lời chê trách, mỉa mai, kết tội ông việc cướp ngôi, giết vua Lý Huệ Tông, lấy hoàng hậu, tàn sát tôn thất nhà Lý. Dưới ngòi bút của họ, Trần Thủ Độ hiện

ra như một quyền thần võ học, có tài mà không có đức, có công với triều Trần, lại có tội với triều Lý.

Sau này, các nhà viết sử thời cận đại có nêu ý kiến nên đánh giá lại công và tội của Trần Thủ Độ, nhưng trong cách nhận định vẫn chịu ảnh hưởng quan niệm về luân thường đạo lý Nho giáo. Họ ghi công Trần Thủ Độ trong kháng chiến chống ngoại xâm và trong việc khôi phục lại đất nước sau cuộc suy loạn cuối thời Lý. Nhưng họ vẫn chê ông, thậm chí lên án những hành vi mà họ xem là tàn ác với tôn thất nhà Lý và cho ông là người làm rối loạn nhân luân trong hoàng tộc nhà Trần.

Nhưng nhân dân thì với cách nhìn khác, vẫn đề cao và nhớ ơn ông. Không chỉ ở Thái Bình, quê hương và cũng là nơi khởi nghiệp của họ Trần, có lăng mộ và đền thờ ông, mà ngay tại quê hương của nhà Lý và nhiều địa phương khác, nhân dân cũng dựng đền thờ, khác bìa ghi nhớ công lao của ông.

Ngày 5 tháng 2 năm 1971, nhân đi xem hát quan họ ở vùng Lim (thuộc huyện Tiên Sơn, Hà Bắc ngày nay), nhà nghiên cứu Hoa Bằng đã phát hiện một ngôi đền thờ Trần Thủ Độ ở trên đồi Lim. Trong đền có 2 đôi câu đối như sau:

Câu ở trước bàn thờ:

- Công dóc vu kim bất dân Trần gia nhị bách tải.
- Luận định thiên cổ kỳ tại Nam thiên độ nhất lưu.

Nghĩa là:

- Công đức của ông để mãi đến ngày nay, chẳng những chỉ bó hẹp trong hai trăm năm đời nhà Trần.

- Sau nghìn đời, công luận đã định, ông đáng liệt vào bậc thứ nhất dưới trời Nam.

Câu treo ở hai cột hàng hiên, ngành vào bàn thờ:

- Danh chấn Nam thiên lưu tại sử.

- Uy dương Bắc địa tích do Trần

Nghĩa là:

- Tiếng tăm vang động trời Nam, để trong sử sách.

- Uy thế được nêu cao ở đất Bắc, sự tích ra từ họ Trần (3).

Trần Thủ Độ sinh ra cách chúng ta vừa tròn 8 thế kỷ và sau lúc ông nằm xuống mãi mãi yên nghỉ, đất nước đã trải qua các triều đại Trần, Hồ, Lê, Nguyễn... với biết bao nhiêu những nguy nan, vận hội, thăng trầm... người đời sau mới dần dần ngấm hiểu cái giá trị sự sống và những đóng góp của ông cho đất nước này. Ngày nay, chúng ta đã vượt xa ông về thời đại và hệ tư tưởng, hẳn rằng sẽ có điều kiện hơn để nhận ra hiệu quả lịch sử những việc ông đã làm, hẳn rằng sẽ có những nhận định về ông đúng hơn. Và hơn nữa, trong công cuộc đổi mới hôm nay, những bài học ở ông về tấm lòng yêu nước, về bản lĩnh và đạo đức chí công vô tư của người cầm quyền như vẫn còn thôi thúc.

Trước hết, phải kể đến công của Trần Thủ Độ trong cuộc chính biến tháng Chạp năm Ất Dậu (tức tháng 1-1226), họ Trần lấy được thiên hạ, đất nước qua khỏi cuộc suy loạn cuối triều Lý, mở đầu cho bước phát triển huy hoàng của nước Đại Việt.

Chúng ta đều biết, vào cuối triều Lý, chính quyền trung ương bất lực trước cuộc suy thoái về kinh tế và hỗn loạn về chính trị. Thiên tai, mất mùa, đói kém xảy ra liên tiếp. Sách Đại Việt sử ký toàn thư chép: Năm Tân sửu (1181) dân chết đói gần một nửa. Năm Kỷ mùi (1199) nước to, lúa mạ ngập hết, dân đói. Năm Mậu thìn (1208) đói to, xác người chết đói nằm gối lên nhau. Các thế lực cát cứ nổi lên khắp nơi, đánh nhau, cướp bóc bừa bãi: Người Mường ở Quốc Oai, Đoàn Thượng ở Hồng Châu, Nguyễn Nộn ở Hà Bắc, Họ Trần ở Hải Ấp... Đời sống nhân dân vô cùng cơ cực. Ở ngoài biên thùy thì Chiêm Thành, Chân Lạp thường xuyên quấy phá. Đế quốc Mông Cổ cũng đã tung vó ngựa sang phía Đông đánh nước Kim, diệt Tây Hạ, chiếm Triều Tiên, chuẩn bị xâm lược Tống và các nước phía Nam.

Trong lúc ấy, vua Lý Cao Tông vẫn mãi mê rong chơi, say đắm thanh sắc, thích xây dựng cung điện, đền miếu, không thiết gì đến chính sự. Vua Lý Huệ Tông thì nhu nhược, bệnh hoạn. Năm Giáp thân (1224) truyền ngôi cho con gái là Lý Chiêu Hoàng mới lên 6 tuổi rồi đi tu ở chùa Chân Giáo.

Tình hình ấy, nếu kéo dài vài chục năm nữa thì nước ta sẽ không thể nào đương đầu nổi với quân Mông Cổ thế như chẻ tre, rầm rộ kéo xuống phía Nam muốn ăn tươi nuốt sống nước Đại Việt vào năm 1258.

Bấy giờ, Trần Thủ Độ đang quản lĩnh các quân điện tiền hộ vệ cấm dinh, ông biết rõ tình thế nguy ngập của đất nước, đã chủ động xếp đặt việc Chiêu Hoàng nhường

ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Sử chép: "Tháng 12, ngày 11 Mậu dần, Chiêu Hoàng mở hội lớn ở điện Thiên An ngự trên sập báu, các quan mặc triều phục vào chầu, lạy ở dưới sân. Chiêu Hoàng bèn trút bỏ áo ngự mời Trần Cảnh lên ngôi hoàng đế" (4).

Vậy là, thực tế Trần Thủ Độ đã làm một cuộc đảo chính thay đổi triều đại mà không xảy ra đổ máu và đảo lộn lớn trong nước. Trước đây Trần Tự Khánh nôn nóng muốn khống chế vua nhà Lý khi các thế lực khác còn mạnh nên nhiều phen lao đao. Đến lúc này, khi cơ thời cơ, điểm nguy vong của nhà Lý đã hiện ra rồi, thì Trần Thừa (5) lại do dự không dám hành động. Trần Thủ Độ đã biết hành động đúng lúc, biết tạo ra hình thức hợp lý và đã thành công. Ông tỏ ra là một nhà chính trị sáng suốt, khôn khéo.

Tuy vậy, để tránh dị nghị về mình và quy tụ nhân tâm về Thái Tông, giữ đoàn kết trong hoàng tộc, ông nghĩ ngay đến việc mời Trần Thừa làm Thượng hoàng.

Trần Thủ Độ còn là nhà lãnh đạo mẫu mực, hiếm có dưới chế độ quân chủ chuyên chế. Bản thân ông là tấm gương về sự tận tụy chăm lo việc nước. Là quan đứng đầu triều đình, nhưng ông vẫn trực tiếp cầm quân đi đánh dẹp nội loạn, trực tiếp đi xét định công việc ở các địa phương. Năm Quý Hợi (1263) khi đã 70 tuổi, trước khi chết 5 tháng, sử còn chép việc ông đi tuần ở vùng biên giới Lạng Sơn.

Là người có công dựng nước; có tài trị nước, vua cũng ít khi dám trái ý, nhưng Trần Thủ Độ không vì thế

mà lộng quyền, kéo bè cánh khống chế triều đình. Sử chép (4):

Vua Thái Tông vì quý trọng Trần Thủ Độ nên muốn dùng anh ruột ông là An Quốc làm tể tướng. Ông thẳng thắn nói với nhà vua:

- An Quốc là anh thân, nếu là người giỏi thì thần xin nghỉ việc. Nếu cho thần giỏi hơn An Quốc thì không thể cử An Quốc. Nếu anh em đều làm tể tướng cả thì việc triều đình sẽ ra sao? - Vua bèn thôi.

Bấy giờ có kẻ dân hặc ông, vào gặp Thái Tông, khóc mà nói rằng: "Bệ hạ còn thơ ấu mà Thủ Độ thì quyền át cả vua, xã tắc rồi sẽ ra sao? Thái Tông lập tức lệnh xe ngự đến dinh Thủ Độ, bắt cả người dân hặc ấy đem theo, và nói hết những lời người ấy cho Thủ Độ biết. Thủ Độ trả lời: "Đúng như những lời hán nói". Rồi lấy ngay tiền lụa thưởng cho người ấy.

Về công lao của Trần Thủ Độ trong công cuộc xây dựng đất nước, có thể nêu lên mấy điểm chính như sau:

- *Xây dựng bộ máy nhà nước trung ương tập quyền vững mạnh, thống nhất từ trung ương đến cấp cơ sở là xã.*

Ngay từ những năm đầu của vương triều Trần, Trần Thủ Độ đã đánh dẹp được các thế lực cát cứ ở các địa phương, tập trung quyền lực cho chính quyền trung ương. Ông đặt ra sổ trưởng tịch để ghi chép danh sách dân gian trong xã, thôn, từ quan văn, quan võ, binh lính, hoàng nam, trung lão, tàn tật, người ngụ cư... để nắm

chắc hộ khẩu trong nước. Việc này được ông coi trọng nên ông thường về tận các địa phương kiểm tra gặt gao. Năm Mậu tý (1228) ông cho xét định sổ dinh phủ Thanh Hóa. Năm Mậu Tuất (1238) ông lại trực tiếp đi Thanh Hóa làm việc ấy. Có lần duyệt định hộ khẩu, Quốc mẫu xin riêng cho một người làm câu đương (chức dịch trong xã). Ông gật đầu, rồi ghi họ tên, quê quán của người đó. Khi xét duyệt đến xã ấy, ông hỏi tên ấy đâu. Người đó mừng rỡ chạy đến. Ông bảo hân: "người vì có công chúa xin cho được làm câu đương, không thể ví như những câu đương khác được, phải chắt một ngón chân để phân biệt với người khác". Người ấy kêu van xin mãi, ông mới tha cho. Từ đấy không ai dám đến xin ông việc riêng nữa.

Ông chia nước thành 12 lộ. Mỗi lộ đặt chức chánh phó an phủ sứ. Phạm việc hộ khẩu, tiền thóc, ngục tụng đều giữ hết quyền bính trong tay. Chức quan này chịu mệnh vua trấn trị ở các lộ. Dưới quyền An phủ sứ có các chức quan đại tư xã, tiểu tư xã cùng với chức xã chính, sử giám, gọi là xã quan. Như vậy là đến cấp xã đều có quan của triều đình bố nhiệm về cai trị.

- Đề cao tư tưởng pháp trị, định rõ luật lệ, quy chế hành chính.

Một trong những điều đặc sắc ở Trần Thủ Độ là tư tưởng pháp trị. Năm Canh dần (1230), ông cho xét các lệ của triều trước, định ra quy chế hành chính, soạn thành văn gọi là Quốc triều thống chế gồm 20 quyển. Đồng thời định tội đồ theo thứ bậc khác nhau. Đó là

bước khởi đầu cho bộ hình luật của nhà Trần do Trương Hán Siêu và Nguyễn Trung Ngạn soạn vào khoảng 1341 - 1357.

Ông đề cao tư tưởng pháp trị và gương mẫu thực hiện, khuyến khích mọi người thi hành đúng luật lệ. Sử chép: Linh Từ quốc mẫu có lần ngồi kiệu đi qua chỗ thêm cấm, bị quân hiệu ngăn lại, về dinh khóc báo Thủ Độ: "Mẹ này làm vợ ông mà bị bọn quân hiệu khinh nhờn đến thế". Thủ Độ tức giận, sai đi bắt hán. Người quân hiệu ấy nghĩ rằng mình chắc là phải chết. Khi đến nơi, Thủ Độ vịn hỏi trước mặt, người quân hiệu ấy cứ theo sự thực trả lời. Thủ Độ nói: "Người ở chức thấp mà giữ được luật pháp, ta còn trách gì nữa", rồi lấy vàng lụa thưởng cho người ấy.

*- Dẩy mạnh công cuộc trị thủy, làm thủy lợi và khuyến khích phát triển nông nghiệp.*

Ngay từ những năm đầu triều Trần, công cuộc trị thủy và thủy lợi đã được quan tâm. Theo những ghi chép ít ỏi về mặt kinh tế trong các bộ sử cũ, ta có thể thấy ngay được điều ấy. Năm Tân mao (1231) cho đào vét các kênh Trầm và kênh Hào từ phủ Thanh Hóa đến địa giới phía Nam Diễn Châu. Năm Mậu thân (1248) hạ lệnh cho các lộ đắp đê từ đầu nguồn đến bãi biển để phòng nước sông lên to, gọi là Đê Dĩnh nhĩ. Dặt chức Hà đê chánh, phó sứ để trông coi. Những chủ trương này mở đầu cho truyền thống chủ động trị thủy từ đầu nguồn của nước ta. Đồng thời nhà Trần còn thực hiện một chính sách rất sáng suốt là bán ruộng cho dân làm ruộng tư và giám

thuế ruộng. Về khách quan, đó là những chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển của lịch sử.

Trong sự nghiệp giữ nước thời Trần, vai trò và những đóng góp của Trần Thủ Độ lâu nay vẫn chưa được đánh giá đúng mức, đặc biệt là trong kháng chiến chống Nguyên Mông, mấy ai đã nghĩ đến vị trí của Trần Thủ Độ là người mở đầu tư tưởng dám đánh và quyết thắng của triều đình và quân dân ta ở thế kỷ XIII.

Tháng Chạp năm Đinh tỵ (tức tháng 1 - 1258) quân Mông Cổ sau khi tiêu diệt nước Đại Lý (Văn Nam), rầm rộ tiến vào nước ta, thế như vũ bão. Không nao núng trước sức mạnh của giặc, ngay từ đầu, Trần Thủ Độ đã cương quyết chủ chiến. Khi hai tên sứ Mông Cổ sang dụ hàng, triều đình đã lập tức tổng giam chúng vào ngục.

Lúc đầu thế giặc mạnh, quân Đại Việt liên tiếp bị thua, vua Thái Tông phải bỏ Thăng Long rút xuống phía Nam. Trên đường rút lui, vua ngự thuyền nhỏ đến thuyền em ruột là Thái úy Trần Nhật Hiệu hỏi kế. Nhật Hiệu lấy ngón tay chấm nước viết hai chữ *Nhật Tống* ở mạn thuyền, ý khuyên vua nên chạy sang nhờ vả nước Tống. Vua bèn rời thuyền đến hỏi Thái sư Trần Thủ Độ. Trần Thủ Độ trả lời:

*- Dầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo.*

Vào lúc gay go nhất của cuộc kháng chiến, câu trả lời danh thép ấy đã làm cho vua Trần và triều đình vững tâm tin tưởng vào sức mạnh của mình. Cũng nhờ câu nói bất hủ ấy của Trần Thủ Độ, nhân vật trụ cột của

nhà Trần, nên tinh thần của quân sĩ và nhân dân được động viên đến cao độ. Quả nhiên, với trận phản công quyết liệt đánh vào Đông Bộ Đầu ngày 29 - 1 - 1258, ta đã buộc quân xâm lược phải rút chạy về nước.

Trần Thủ Độ qua đời vào tháng Giêng năm Giáp tý (1264). Lê Quý Đôn đã chép trong sách *Kiến văn tiểu lục* như sau: Trần Thủ Độ sau khi chết, chôn ở địa phận xã Phù Ngự, huyện Ngự Thiên, nơi đất mà có hồ đá, dơi đá, chim đá và bình phong bằng đá. Chỗ đất rộng đến hai mẫu, cây cối um tùm. Về tự điển, trước vẫn liệt vào hạng thượng đẳng, các quan phủ, huyện huân, giáo đến kính lễ.

Gần 30 năm sau, khi quân Nguyên Mông xâm lược nước ta lần thứ hai 1285, lòng tự tin và tinh thần dám đánh, quyết thắng trong câu nói lịch sử vô song ấy của Trần Thủ Độ lại thể hiện ở hội nghị Diên Hồng bằng quyết tâm: xin đánh của các phụ lão trong ước và ở trong câu trả lời: Xin bệ hạ hãy chém đầu thần trước rồi sẽ lệnh của Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn.

Trần Thủ Độ thật xứng đáng được xếp vào hàng những nhân vật kiệt xuất đi đầu trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước thời Trần.

---

(1) *Đại Việt sử ký toàn thư T.1* Nxb KHXH. 1983, tr 359

(2) *Đại Việt sử ký toàn thư T.2* Nxb KHXH. 1985, tr 37

(3) Hoa Bằng: tư liệu Viện sử học

(4) Đại Việt sử ký toàn thư, sách đã dẫn, tr 367, 1.1

(5) Trần Thừa là con của Trần Lý, anh của Trần Tự Khánh và Trần Thị Dung, bố của Trần Cảnh và là anh em con chú con bác với Trần Thủ Độ. Ngay sau khi lên làm vua, Thái Tông (1218-1277) phong Trần Thủ Độ làm Quốc thượng phụ, giữ việc cai trị thiên hạ. Sang năm Bình Tuất (1226) lại phong Trần Thủ Độ làm Thái sư giữ cả việc hành quân, đánh dẹp các thế lực cát cứ. Trên thực tế Trần Thủ Độ là người quyết định mọi việc trong nước, quyền hơn cả vua.

Trong sách Việt hiệu thư của Lý Văn Phụng (Trung Quốc) có chép về một nhân vật là Trần Văn Lộng, vốn là Chương hoà hầu, làm tướng giữ ở Tam đại giang. Năm 1285, Lộng đem gia quyến theo quân xâm lược Nguyên Mông, năm 1313 chết ở Trung Quốc. Theo tác giả, Trần Văn Lộng là cháu của chú quốc vương là Thống quốc vương thái sư Trần Độ và là con của Nhân thành hầu Duyệt.

Chúng tôi ghi chú thêm tài liệu này để góp vào việc tìm hiểu hậu duệ của Trần Thủ Độ mà lâu nay vẫn còn là một khoảng trống trong nghiên cứu về ông (N.Q.A).